

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **61/2022/HS-ST**

Ngày: 25/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Ông Nguyễn Thái Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Sơn T (tên thường gọi là T Rình); Sinh ngày: 30/8/1993; Tại: Tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: 345/3 đường THĐ, khóm H, phường C, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; Tạm trú: Số 2 đường số D, khu phố B, phường ALA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hoàng S (tên gọi khác là Lê Hoàng S - đã chết) và bà: Thạch Thị Tuyết M; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 17/11/2021.

Nhân thân:

- Ngày 16/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp tài sản» (Bản án số: 26/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015 và đã thi hành xong án phí ngày 09/12/2014 (Giấy chứng nhận đặc xá số: 799/GCNĐX của Trại giam Kênh 7 và Công văn trả lời xác minh số: 189/CCTHADS ngày 24/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng).

- Ngày 02/3/2017, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 38/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2019 và đã thi hành xong án phí ngày

29/6/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 232/GCN của Trại giam Châu Bình và Công văn trả lời xác minh số: 1088/CCTHADS ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Ph; Sinh năm: 1999; Trú tại: 127/48/23 đường AC, Phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn S1; Sinh năm: 1958; Thường trú: 67/8/18 đường HKA, Phường E, Quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Nhi; Thường trú: 67/8/18 đường HKA, Phường E, Quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Ông Lê Hoàn S; Sinh năm: 1956; Thường trú: 345/3 đường THĐ, phường C, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

(Ngày 26/4/2022, ông Lê Hoàn S chết do bị bệnh - theo Trích lục khai tử số: 159/2022/TLKT ngày 05/7/2022 của Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

- Người đại diện hợp pháp của ông Lê Hoàn S:

1. Bà Thạch Thị Tuyết M; Sinh năm: 1962 - Là vợ của ông Lê Hoàn S; Thường trú: 325 đường THĐ, phường C, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Số B đường số D, khu phố B, phường ALA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông Lê Sơn T1; Sinh năm: 1987 - Là con của ông Lê Hoàn S; Thường trú: 345/3 đường THĐ, khóm H, phường C, thành phố TS, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Số B đường số D, khu phố B, phường ALA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Ông Lê Sơn T2; Sinh năm: 1991 - Là con của ông Lê Hoàn S; Thường trú: 345/3 đường THĐ, khóm H, phường C, thành phố TS, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Số B đường số D, khu phố B, phường ALA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4. Ông Lê Sơn T3; Sinh năm: 1995 - Là con của ông Lê Hoàn S; Thường trú: 345/3 đường THĐ, khóm H, phường C, thành phố TS, tỉnh Sóc Trăng (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng). (vắng mặt)

5. Bà Lê Sơn Mai Th; Sinh năm: 1999 - Là con của ông Lê Hoàn S; Thường trú: 345/3 đường THĐ, khóm H, phường C, thành phố TS, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Số B đường số D, khu phố B, phường ALA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

6. Bà Lê Sơn Mai Tr; Sinh năm: 2001 - Là con của ông Lê Hoàn S; Thường trú: 345/3 đường THĐ, khóm H, phường C, thành phố TS, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: 476/12 đường NTL, Phường L, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17/11/2021, Lê Sơn T điều khiển xe gắn máy biển số 59V1-554.21 (nhãn hiệu Honda Wave S, sơn màu Đỏ Đen) lưu thông trên đường An Dương Vương (hướng từ cầu Mỹ Thuận về đường Lý Chiêu Hoàng) thì phát hiện bà Nguyễn Thị Ph đang điều khiển xe gắn máy biển số 37E1-697.21 lưu thông cùng chiều phía trước và trên tay trái bà Ph có cầm 01 chiếc điện thoại di động (hiệu Oppo màu xanh), nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Để thực hiện ý định, T điều khiển xe bám theo đến trước nhà số 360 đường An Dương Vương, Phường 10, Quận 6 thì cho xe áp sát bên trái xe bà Ph, đồng thời chồm người qua phải, dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay bà Ph rồi vọt xe tẩu thoát về hướng đường Kinh Dương Vương. Ngay lập tức, bà Ph tri hô và điều khiển xe đuổi theo. Thấy vậy T cho xe rẽ vào đường Lê Công Phép, nhưng khi chạy đến trước nhà số 51 đường Lê Công Phép, phường An Lạc, quận Bình Tân thì bị Công an phường An Lạc trên đường tuần tra phát hiện đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường 10, Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, 01 chiếc xe gắn máy biển số 59V1-554.21, 01 bóp da màu hồng và số tiền 8.996.000 đồng.

Tại Công an Phường 10, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Lê Sơn T đều khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Trạm y tế Phường 10, Quận 6, Lê Sơn T dương tính với ma túy đá.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 178/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 11 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, loại A9 2020, số seri: a7c21b14 (bị hại khai mua khoảng tháng 6/2020) tại thời điểm ngày 17/11/2021 là: 3.000.000 đồng.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 215/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Lê Sơn T về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 108/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 57/CT-VKS-Q6 ngày 19 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Sơn T về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Sơn T khai nhận chính bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy biển số 59V1-554.21 (nhãn hiệu Honda Wave S, sơn màu Đỏ Đen) thực hiện hành vi giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh (ốp lưng màu

vàng nâu) của bà Nguyễn Thị Ph tại trước nhà số 360 đường An Dương Vương, Phường 10, Quận 6 vào lúc 15 giờ ngày 17/11/2021 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Sơn T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Sơn T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Nguyễn Thị Ph không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy biển số 59V1-554.21, số khung: Y-644269, số máy: JC43E-0652562 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 109), nếu hết thời hạn thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay (sọc caro màu trắng xanh); 01 nón bảo hiểm bằng vải màu đen; 01 cái quần lửng.

Trả lại bị cáo Lê Sơn T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 352354111393168/01, số Imei 2: 352354111393166/01 và số tiền 496.000 đồng.

Trả lại bà Thạch Thị Tuyết M (đại diện các đồng thừa kế theo pháp luật của ông Lê Hoàn S) 01 bóp da màu hồng; 02 USD để trong một phong bì đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Quốc T5, Lê Sơn T và hình dấu của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và số tiền 8.500.000 đồng.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Sơn T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Sơn T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 178/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Nguyễn Thị Ph và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Sơn T đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Lê Sơn T đã dùng xe mô tô biển số 59V1-554.21, số khung: Y-644269, số máy: JC43E-0652562 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 109) làm phương tiện để cướp giật của bà Nguyễn Thị Ph 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, loại A9 2020, số seri: a7c21b14 (ốp lưng màu vàng nâu) trị giá 3.000.000 đồng vào lúc 15 giờ ngày 17/11/2021 tại trước nhà số 360 đường An Dương Vương, Phường 10, Quận 6. Hành vi của bị cáo là quá liều lĩnh, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Sơn T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Lê Sơn T có nhân thân xấu, đó là ngày 16/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp tài sản»; ngày 02/3/2017, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 03 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho

thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Sơn T là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Mặc dù tài sản có giá trị thấp và đã được thu hồi trả bị hại, nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và như đã phân tích, hành vi phạm tội này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ra những thiệt hại phi vật chất cho xã hội (gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung), do đó Hội đồng xét xử không xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, thì bị cáo Lê Sơn T còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, loại A9 2020, số seri: a7c21b14 và 01 ốp lưng điện thoại màu nâu vàng cho bà Nguyễn Thị Ph. Tại phiên tòa, bà Ph vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà Ph không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 18/11/2021 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/3/2022 của Công an Quận 6 - BL53, 88), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Việc xử lý vật chứng:

[9.1] Chiếc xe gắn máy biển số 59V1-554.21 thu giữ của bị cáo Lê Sơn T (bị cáo khai là xe của ông Lê Hoàng S - cha bị cáo). Quá trình điều tra, ông Lê Hoàng S khai mua chiếc xe này từ ông Nguyễn Văn S1 vào năm 2018, nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Ngày 17/11/2021, bị cáo hỏi ông mượn

chiếc xe để đi uống cà phê, sau đó lại sử dụng làm phương tiện phạm tội, ông S không biết (theo Biên bản ghi lời khai ngày 04/3/2022 của Công an Quận 6 - BL88). Theo Kết luận giám định số: 7920/KL-KTHS ngày 07/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL73) và Phiếu trả lời xác minh ngày 14/12/2021 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL43) thì chiếc xe có số khung: Y-644269, số máy: JC43E-0652562 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 109), do bà Nguyễn Ngọc Nh (con ông S1) đứng tên chủ xe. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an Phường 5, Quận Gò Vấp (nơi ông S1, bà Nh đăng ký hộ khẩu thường trú) được biết ông S1, bà Nh không còn cư ngụ tại địa chỉ trên, hiện đi đâu không rõ (BL77, 78), nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 không tiến hành ghi lời khai được. Ngày 30/6/2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe gắn máy trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL80), nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 59V1-554.21 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử giao lại cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[9.2] Đối với 01 áo sơ mi dài tay (sọc caro màu trắng xanh); 01 nón bảo hiểm bằng vải màu đen; 01 cái quần lửng (bị cáo Lê Sơn T sử dụng lúc giật tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 352354111393168/01, số Imei 2: 352354111393166/01 và số tiền 496.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Sơn T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.4] Còn 01 bóp da màu hồng; 02 USD để trong một phong bì đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Quốc T5, Lê Sơn T và hình dấu của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và số tiền 8.500.000 đồng thu giữ trong cốp xe gắn máy biển số 59V1-554.21. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Lê Hoàng S (không phải là vật chứng trong vụ án). Ngày 26/4/2022, ông S bị bệnh chết, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả các tài sản trên lại cho các đồng thừa kế theo pháp luật của ông Lê Hoàng S do bà Thạch Thị Tuyết M đại diện nhận

theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 102/PNK ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 46/QĐ-VKS-Q6 ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Giấy nộp tiền ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[10] Bị cáo Lê Sơn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Sơn T** (T Rình) phạm tội: «Cướp giật tài sản».
- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Lê Sơn T** (T Rình) 04 (bốn) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2021.
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.
Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59V1-554.21, số khung: Y-644269, số máy: JC43E-0652562 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 109) để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.
- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.
Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi dài tay (sọc caro màu trắng xanh); 01 (một) nón bảo hiểm bằng vải màu đen; 01 (một) cái quần lửng.
- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.
Trả lại bị cáo Lê Sơn T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 352354111393168/01, số Imei 2: 352354111393166/01 và 496.000 (bốn trăm chín mươi sáu ngàn) đồng.

Trả lại bà Thạch Thị Tuyết M (đại diện các đồng thừa kế theo pháp luật của ông Lê Hoàn S) 01 (một) bốp da màu hồng; 02 (hai) USD để trong một phong bì đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Quốc Thanh, Lê Sơn T và hình dấu của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và 8.500.000 (tám triệu năm trăm ngàn) đồng.

(theo Giấy nộp tiền ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Sơn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lê Sơn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Nguyễn Thị Ph; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên